

**TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN**

**GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐÀ NẴNG**

**🙡🕮🙣**

**KẾ HOẠCH**

**GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**Họ và tên học sinh: Nguyễn Lê Nam Phúc**

**Ngày sinh:** 2/5/2013

**Địa chỉ nhà riêng**: (số 11B đường Ngô Thị Nhậm, TP. Đà Nẵng

**Điện thoại:** 0984265243 (ba), 0983873006 (mẹ)

**Giáo viên phụ trách:** Nguyễn Thị Huyền Ly

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**1. Những thông tin chung**

Họ và tên trẻ: **Nguyễn Lê Nam Phúc** Nam/nữ: Nam

Sinh ngày: 2/5/2013

Học sinh lớp: 1A1 Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN Đà Nẵng

Họ tên bố: Nguyễn Thanh Tuấn Nghề nghiệp: Nhân viên IT

Họ tên mẹ:Lê Thị Hồng Nhi Nghề nghiệp: Dịch vụ Cưới hỏi

Địa chỉ gia đình: Tổ 3, Quang Thành 2, P. Hòa Khánh Bắc, TP. Đà Nẵng (số 11B đường Ngô Thị Nhậm)

Số điện thoại liên hệ: 0984265243 (ba), 0983873006 (mẹ)

**2. Đặc điểm chính của trẻ**

* Dạng khó khăn (Khó khăn về học, khiếm thính, khiếm thị, khó khăn về ngôn ngữ-giao tiếp, khó khăn về vận động, …)
* Khó khăn trong ngôn ngữ và giao tiếp xã hội.

1. **Tư thế- di chuyển**

- Trẻ có thể nhảy lò cò lên phía trước ít nhất 3 bước

- Trẻ biết đá bóng về trước, nhảy tại chỗ, biết chụm hai chân nhảy xa, đứng một chân trong 3 giây.

- Chưa biết nhảy chân sáo tiến về phía trước

b. **Vận động tinh**

- Biết giơ ngón tay trỏ và giữa ra làm hình chữ V

- Trẻ có thể nắm xòe luân phiên ít nhất 5 lần

- Biết sao chép chiếc cổng bằng các khối gỗ

**c. Nhận thức**

- Sao chép được hình chiếc xe tải bằng các khối gỗ

- Trẻ có thể sao chép được hình tròn

- Phân biệt được to-nhỏ

- So sánh được nặng- nhẹ

- Biết đếm số tương ứng với đồ vật từ 1 đến 20

- Trẻ đã có ý thức vẽ hình vuông rồi nhưng các cạnh vẫn chưa bằng nhau.

- Chưa vẽ được chuỗi hình tròn từ bé đến lớn

- Chưa phân biệt được bên trái, bên phải của bản thân và người khác

- Chưa phân biệt được trước sau

d. **Ngôn ngữ- xã hội**

- Trẻ có ngôn ngữ nói và hiểu được một số mệnh lệnh đơn giản của cô.

- Trẻ nói được câu tạo thành 6 từ khi có sự hỗ trợ

- Trả lời được tên của mình

- Nhắc lại được 4 số nhưng bị nhầm về thứ tự

- Chưa hiểu những tình huống giả định

* **Nhu cầu của trẻ**
* Phát triển ngôn ngữ - giao tiếp:

- Trẻ diễn đạt được câu từ 3 đến 8 từ khi

+ Nhìn tranh miêu tả

+ Kể lại những hoạt động trẻ đã thực hiện khi GV hỏi

+ Trả lời những câu hỏi sau khi nghe cô giáo kể chuyện.

- Trẻ diễn đạt được câu dài trong các tình huống giao tiếp

* Phát triển vận động tinh: Cần được luyện tô màu, tập viết chữ, số
* Phát triển kĩ năng cá nhân – xã hội:

- Giới thiệu tên, tuổi của bản thân

-Trẻ cần biết tên các bạn trong lớp

- Luyện kỹ năng luân phiên

* Phát triên nhận thức:

- Cần biết phân biệt trước -sau

- Cần biết phân biệt bên trái, bên phải của bản thân và người khác

- Cần biết vị trí của các số liền trước và liền sau

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

## **Mục tiêu dài hạn (từ tháng 10- 2020 đến tháng 12- 2020)**

**Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

*0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | -Trẻ biết xác định phía trước phía sau của bản thân | 2 |
| -Trẻ biết xác định vị trí trước, sau của các đối tượng so với bản thân | 1 |
| -Trẻ biết xác định bên trái bên phải của bản thân | 2 |
| -Trẻ biết xác định vị trí trái, phải của các đối tượng so với bản thân | 1 |
| -Trẻ nhận biết vị trí số liền trước liền sau | 2 |
| **Ngôn ngữ** | -Trẻ diễn đạt được những câu ngắn từ 3 đến 8 từ để trả lời theo các mẫu câu:  Ai đang làm gì? | 2 |
| Ai đang làm gì với ai? | 2 |
| Ai đang làm gì ở đâu? | 1 |
| -Trẻ có thể trả lời câu hỏi: Khi nào? Tại sao? | 2 |
| -Trẻ có thể trả lời câu hỏi: Ở đâu? | 1 |
| **Vận động tinh** | -Trẻ có thể viết số 1, 2, 3, 4,5,6, 7, 8, 9, 10  -Trẻ có thể viết chữ: i, o,ô, ơ, a, u, e, ê, ư, m, n | 2 |
| **Xã hội** | -Trẻ có thể giới thiệu tên, tuổi của mình  -Trẻ biết tên bạn trong lớp | 1 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phụ huynh** | **Giáo viên dạy trẻ** | **Phụ trách chuyên môn** |
| (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) |

**2. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 10/ 2020)**

**Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

*0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | - Trẻ biết xác định phía trước phía sau của bản thân | 2 |
| - Trẻ có thể xác định vị trí trước, sau của các đối tượng so với bản thân | 1 |
| **Ngôn ngữ** | - Trẻ diễn đạt được những câu ngắn từ 3 đến 6 từ để trả lời theo các mẫu câu:  Ai đang làm gì? | 2 |
| Ai đang làm gì với ai? | 2 |
| **Vận động tinh** | -Trẻ có thể viết số 1, 2, 3, 4  -Trẻ có thể viết chữ: i, o, ô | 2 |
| **Xã hội** | -Trẻ có thể giới thiệu tên của mình | 2 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**2.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 10/ 2020 đến ngày 16/ 10/ 2020)**

**Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Trẻ biết xác định phía trước phía sau của bản thân | \* Cho trẻ xác định vị trí trước, sau:  + Bò đứng trước, heo đứng sau  + Mèo và bò, Ngựa và heo …  \* Hướng dẫn trẻ xác định phía trước phía sau của bản thân  - Xếp 3 ghế theo một hàng dọc  - Gv ngồi giữa, đặt phía trước 1 con gấu, phía sau quả bóng  - Trẻ quan sát và nhận biết phía trước phía sau của cô  - Tương tự cho trẻ lên nhận biết phía trước phía sau của bản thân  \* Trò chơi : Ai nhanh  + Gv đặt một số đồ vật ở trước và sau trẻ  + Gọi tên các đồ vật trước / sau theo yeu cầu của cô  \*Trò chơi “Đặt vật theo yêu cầu của cô” |
| **2** | - Trẻ diễn đạt được những câu ngắn từ 3 đến 6 từ để trả lời theo các mẫu câu:  Ai đang làm gì? | - GV cho trẻ xem những hình ảnh hoạt động quen thuộc hằng ngày  - GV diễn đạt những hình ảnh hoạt động quen thuộc hằng ngày cho trẻ nghe  - GV đặt câu hỏi cho trẻ: “Bé đang làm gì?  - Hỗ trợ cho đến khi trẻ trả lời được |
| **3** | -Trẻ có thể viết số 1, 2 | - GV hướng dẫn cách viết số 1, 2  - GV viết mẫu số 1, 2  - GV yêu cầu trẻ cầm bút chì viết số1, 2  - Trẻ tự thực hiện và chú ý nhắc trẻ tư thế ngồi và cách cầm bút viết  - GV khuyến khích động viên trẻ viết xong bài |
| -Trẻ có thể viết chữ: i, o | -Giới thiệu chữ: i, o  Cấu tạo: Chữ i gồm 1 nét móc trên và móc dưới tạo thành chữ i  Chữ o gồm 2 nét cong tròn khép kín tạo thành chữ o  -GV viết mẫu  + Lần1: Không nói  + Lần 2: Viết phận tích  + Lần 3: Cho trẻ viết |
| **4** | -Trẻ có thể giới thiệu tên mình | - GV đưa ảnh của mình ra cho trẻ xem và hỏi trẻ: Đây là ai?  - Giới thiệu tên cô giáo theo mẫu câu: Chào con, cô tên là Ly  - GV giơ hình trẻ lên và hỏi : Đây là ai?  - GV hướng dẫn trẻ giới thiệu tên mình : Con tên là Nam Phúc |

**2.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 19/ 10/ 2020 đến ngày 30/ 10/ 2020)**

**Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Trẻ có thể xác định vị trí trước, sau của các đối tượng so với bản thân | **\*** Trò chơi : Ai nhanh  + GV đặt một số đồ vật ở trước và sau trẻ  + Trẻ gọi tên các đồ vật trước / sau theo yêu cầu của cô  **\*** Hướng dẫn trẻ biết xác định vị trí trước, sau của các đối tượng so với bản thân  - Xếp 2 ghế theo một hàng dọc  - GV ngồi giữa, đặt phía trước 1 con voi: cho trẻ xác định ai ở trước, ai ở sau  - Tương tự đặt gấu ở sau : cô đang ở trước hay sau con gấu?  **\*** Thực hành:  - Cô và trẻ xếp thành hàng dọc  - Xác định : Ai đứng trước, sau? Con đang đứng sau/ trước cô nào?  \* Tổ chức trò chơi “Đặt vật theo yêu cầu của cô” |
| **2** | - Trẻ diễn đạt được những câu ngắn từ 3 đến 6 từ để trả lời theo các mẫu câu:  Ai đang làm gì với ai? | - GV cho trẻ xem những hình ảnh hoạt động quen thuộc hằng ngày  - GV diễn đạt những hình ảnh hoạt động quen thuộc hằng ngày cho trẻ nghe  - GV đặt câu hỏi cho trẻ:“Bạn đang làm gì với ai?  - Hỗ trợ cho đến khi trẻ trả lời được |
| **3** | -Trẻ có thể viết số 3, 4 | - GV hướng dẫn cách viết số 3, 4  - GV viết mẫu số 3, 4  - GV yêu cầu trẻ cầm bút chì viết số 3, 4  - Trẻ tự thực hiện và chú ý nhắc trẻ tư thế ngồi và cách cầm bút viết  - GV khuyến khích động viên trẻ viết xong bài |
| -Trẻ có thể viết chữ: ô | -Giới thiệu chữ: ô  Cấu tạo: Chữ ô gồm 2 nét cong tròn khép kín, 1 dấu nón ở trên tạo thành chữ ô  -GV viết mẫu  + Lần1: Không nói  + Lần 2: Viết phân tích  + Lần 3: Cho trẻ viết |
| **4** | -Trẻ có thể giới thiệu tên mình | - GV giơ hình trẻ lên và hỏi : Đây là ai?  - GV hướng dẫn trẻ giới thiệu tên mình : Con tên là Nam Phúc  - GV phát cho trẻ 1 tờ giấy A4 có vẽ mờ chân dung trẻ và 1 số hạt nút yêu trẻ xếp chân dung người theo hình vẽ  -Yêu cầu trẻ gắn thẻ tên mình dưới hình vừa xếp  - GV cho trẻ tự giới thiệu tên mình qua sản phẩm |

**3. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 11/ 2020)**

**Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

*0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | - Trẻ biết xác định bên trái bên phải của bản thân | 2 |
| - Trẻ có thể xác định vị trí trái, phải của các đối tượng so với bản thân | 1 |
| **Ngôn ngữ** | - Trẻ diễn đạt được những câu ngắn từ 3 đến 8 từ để trả lời theo các mẫu câu:  Ai đang làm gì ở đâu? | 1 |
| -Trẻ có thể trả lời câu hỏi: Khi nào? | 1 |
| **Vận động tinh** | -Trẻ có thể viết số 5,6,7  -Trẻ có thể viết chữ: ơ, a, u | 2 |
| **Xã hội** | -Trẻ có thể giới thiệu tuổi của mình | 2 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**3.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 02/ 11/ 2020 đến ngày 16/ 11/ 2020)**

**Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Trẻ biết xác định bên trái bên phải của bản thân | \* Cho trẻ xác định bên trái bên  phải:  + Bò ở bên trái, heo ở bên phải  + Chó và bò, Mèo và vịt…  \* Hướng dẫn trẻ xác định bên trái bên phải của bản thân  - GV đặt gấu bông bên tay phải mình và con voi bên tay trái  - Trẻ quan sát và nhận biết bên trái bên phải của cô  - Tương tự cho trẻ lên nhận biết bên trái bên phải của bản thân  \* Trò chơi : Nói nhanh  + Gv đặt một số đồ vật ở bên trái và bên phải trẻ  + Gọi tên các đồ vật bên trái và bên phải theo yêu cầu của cô  \*Trò chơi “Đặt vật theo yêu cầu của cô” |
| **2** | - Trẻ diễn đạt được những câu ngắn từ 3 đến 8 từ để trả lời theo các mẫu câu:  Ai đang làm gì? Ở đâu? | - GV cho trẻ xem những hình ảnh hoạt động quen thuộc hằng ngày  - GV diễn đạt những hình ảnh hoạt động quen thuộc hằng ngày cho trẻ nghe  - GV đặt câu hỏi cho trẻ: “Các bạn đang làm gì? Ở đâu?  - Hỗ trợ cho đến khi trẻ trả lời được |
| **3** | -Trẻ có thể viết số 5, 6 | - GV hướng dẫn cách viết số 5, 6  - GV viết mẫu số 5, 6  - GV yêu cầu trẻ cầm bút chì viết số 5, 6  - Trẻ tự thực hiện và chú ý nhắc trẻ tư thế ngồi và cách cầm bút viết  - GV khuyến khích động viên trẻ viết xong bài |
| -Trẻ có thể viết chữ: ơ | - Giới thiệu chữ: ơ  Cấu tạo: Chữ ơ gồm nét cong kín và dấu móc  - GV viết mẫu  + Lần1: Không nói  + Lần 2: Viết phân tích  + Lần 3: Cho trẻ viết |
| **4** | -Trẻ có thể giới thiệu tuổi của mình | - GV đưa ảnh của mình ra cho trẻ xem và hỏi trẻ: Đây là ai?  - Giới thiệu tên cô giáo theo mẫu câu: Chào con, cô tên là Ly, cô 33 tuổi  - GV giơ hình trẻ lên và hỏi : Đây là ai?  - GV hướng dẫn trẻ giới thiệu tên mình : Con tên là Nam Phúc, con 7 tuổi  -Thực hành giới thiệu tuổi nhiều lần |

**3.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 17/ 11/ 2020 đến ngày 30/ 11/ 2020)**

**Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ có thể xác định vị trí trái,phải của các đối tượng so với bản thân | **\*** Trò chơi : Ai nhanh  + GV đặt một số đồ vật ở bên trái và bên phải trẻ  + Trẻ gọi tên các đồ vật trái / phải theo yêu cầu của cô  **\*** Hướng dẫn trẻ biết xác định vị trí trái, phải của các đối tượng so với bản thân  - GV ngồi bên trái , đặt bên phải 1 con hổ: cho trẻ xác định ai ở bên trái ai ở bên phải  - Tương tự đặt gấu bên phải : cô đang ở bên trái hay bên phải con gấu?  **\*** Thực hành:  - Cô và trẻ đứng thành hàng dọc  - Xác định : Ai đứng bên trái, bên phải? Con đang đứng bên trái/ bên phải cô nào?  \* Tổ chức trò chơi “Đặt vật theo yêu cầu của cô” |
| **2** | -Trẻ có thể trả lời câu hỏi: Khi nào? | - GV cho trẻ quan sát tranh  - GV đặt câu hỏi dựa trên tranh cho trẻ trả lời  - GV đặt câu hỏi:“Khi nào con mặc áo mưa?  -GV giúp trẻ nói câu trả lời  - Hỗ trợ cho đến khi trẻ trả lời được  -GV tiến hành tương tự với các câu hỏi khác |
| **3** | -Trẻ có thể viết số 7 | - GV hướng dẫn cách viết số 7  - GV viết mẫu số 7  - GV yêu cầu trẻ cầm bút chì viết số 7  - Trẻ tự thực hiện và chú ý nhắc trẻ tư thế ngồi và cách cầm bút viết  - GV khuyến khích động viên trẻ viết xong bài |
| -Trẻ có thể viết chữ: a, u | -Giới thiệu chữ: a, u  Cấu tạo: + Chữ a gồm nét cong kín, nét móc ngược  + Chữ u gồm nét xiên phải và hai nét móc ngược viết liền nhau  -GV viết mẫu  + Lần1: Không nói  + Lần 2: Viết phận tích  + Lần 3: Cho trẻ viết |
| **4** | -Trẻ có thể viết giới thiệu tuổi của mình | - Giới thiệu tên cô giáo theo mẫu câu: Chào con, cô tên là Ly, cô 33 tuổi  - GV giơ hình trẻ lên và hỏi : Đây là ai?  - GV hướng dẫn trẻ giới thiệu tên mình : Con tên là Nam Phúc, con 7 tuổi  - GV phát cho trẻ 1 tờ giấy A4 vẽ hình mặt người và 1 số hạt nút  - Yêu cầu trẻ xếp mặt người theo hình vẽ  - Yêu cầu trẻ gắn thẻ tên và tuổi mình dưới hình vừa hoàn thành  - GV cho trẻ tự giới thiệu tên và tuổi mình qua sản phẩm |

**4. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 12/ 2020)**

**Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

*0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | - Trẻ nhận biết vị trí số liền trước liền sau | 2 |
| **Ngôn ngữ** | -Trẻ có thể trả lời câu hỏi: Tại sao? | 2 |
| -Trẻ có thể trả lời câu hỏi: Ở đâu? | 1 |
| **Vận động tinh** | -Trẻ có thể viết số 8, 9, 10  -Trẻ có thể viết chữ: e, ê, ư, m, n | 2 |
| **Xã hội** | -Trẻ biết tên bạn trong lớp | 1 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**4.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 12/ 2020 đến ngày 16/ 12/ 2020)**

**Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Trẻ nhận biết vị trí số liền trước liền sau | -Cho trẻ nhận biết vị trí số liền trước liền sau:  + Số 0 đứng liền trước số 1  + Số 1 đứng liền sau số 0  - GV đặt giãy số trước mặt trẻ  + Trẻ quan sát và nhận biết vị trí số liền trước liền sau  + Trẻ nói các số liền trước liền sau theo yêu cầu của cô |
| **2** | -Trẻ có thể trả lời câu hỏi: Tại sao? | - GV cho trẻ xem hình ảnh các hoạt động  - GV đặt câu hỏi cho trẻ: “Tại sao con phải mang giày?  -GV cho trẻ trả lời  -Gợi ý trẻ cách trả lời  - Hỗ trợ cho đến khi trẻ trả lời được  -GV tiến hành tương tự với các câu hỏi khác |
| **3** | -Trẻ có thể viết số 8, 9 | - GV hướng dẫn cách viết số 8, 9  - GV viết mẫu số 8, 9  - GV yêu cầu trẻ cầm bút chì viết số 8, 9  - Trẻ tự thực hiện và chú ý nhắc trẻ tư thế ngồi và cách cầm bút viết  - GV khuyến khích động viên trẻ viết xong bài |
| -Trẻ có thể viết chữ: e, ê | - Giới thiệu chữ: e, ê  Cấu tạo: Chữ e gồm nét xiên phải, kết hợp với nét cong trái  Chữ ê gồm nét xiên phải, kết hợp với nét cong trái và 1 dấu nón  - GV viết mẫu  + Lần1: Không nói  + Lần 2: Viết phân tích  + Lần 3: Cho trẻ viết |
| **4** | - Trẻ biết tên bạn trong lớp | - GV cho trẻ lật abum hình các bạn trong lớp 1A1  - GV chỉ vào hình bạn Khánh Đăng và hỏi trẻ: Đây là ai?  - Giới thiệu tên Khánh Đăng theo mẫu câu: Đây là bạn Khánh Đăng.  - GV cho trẻ gắn thẻ tên của bạn Khánh Đăng  - Tương tự: Cho trẻ lật abum xem hình những bạn khác  - Trò chơi: Đoán tên |

**4.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 17/ 12/ 2020 đến ngày 31/ 12/ 2020)**

**Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Trẻ nhận biết vị trí số liền trước liền sau | -Cho trẻ nhận biết vị trí số liền trước liền sau:  + Số 2 đứng liền trước số 3  + Số 3 đứng liền sau số 2  - GV đặt giãy số trước mặt trẻ  + Trẻ quan sát và nhận biết vị trí số liền trước liền sau  + Trẻ nói các số liền trước liền sau theo yêu cầu của cô  -Điền số liền trước liền sau vào phiếu bài tập |
| **2** | -Trẻ có thể trả lời câu hỏi: Ở đâu? | - GV cho trẻ xem hình ảnh các hoạt động  - GV đặt câu hỏi cho trẻ: “Mũi con ở đâu?  -GV cho trẻ trả lời  -Gợi ý trẻ cách trả lời  - Hỗ trợ cho đến khi trẻ trả lời được  -GV tiến hành tương tự với các câu hỏi khác |
| **3** | -Trẻ có thể viết số 10 | - GV hướng dẫn cách viết số 10  - GV viết mẫu số 10  - GV yêu cầu trẻ cầm bút chì viết số 10  - Trẻ tự thực hiện và chú ý nhắc trẻ tư thế ngồi và cách cầm bút viết  - GV khuyến khích động viên trẻ viết xong bài |
| -Trẻ có thể viết chữ: ư, m, n | - Giới thiệu chữ: ư, m, n  Cấu tạo: + Chữ ư gồm nét xiên phải, 2 nét móc ngược viết liền nhau và dấu móc phụ  + Chữ m gồm 2 nét móc trái viết liền nhau và nét móc 2 đầu  + Chữ n gồm nét móc trái và nét móc 2 đầu  - GV viết mẫu  + Lần1: Không nói  + Lần 2: Viết phân tích  + Lần 3: Cho trẻ viết |
| **4** | - Trẻ biết tên bạn trong lớp | - GV cho trẻ lật abum hình các bạn trong lớp 1A1  - GV chỉ vào hình bạn Quốc Nam và hỏi trẻ: Đây là ai?  - Giới thiệu tên Quốc Nam theo mẫu câu: Đây là bạn Quốc Nam.  - GV cho trẻ gắn thẻ tên của bạn Quốc Nam  - Tương tự: Cho trẻ lật abum xem hình những bạn khác  - Trò chơi: Đoán tên |

**BÁO CÁO TỔNG KẾT KẾT QUẢ GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**(Từ tháng 10 - 2020 đến tháng 12 - 2020)**

Tên trẻ: Nam Phúc Ngày báo cáo: 31/12/2020

Trong 3 tháng thực hiện giáo dục cá nhân trẻ đã có những tiến bộ ở các mặt sau:

**1.Nhận thức**

- Trẻ xác định được phía trước phía sau của bản thân

- Trẻ xác định bên trái bên phải của bản thân được

- Nhận biết vị trí số liền trước liền sau được

**2. Ngôn ngữ**

- Diễn đạt những câu ngắn từ 3 đến 8 từ để trả lời theo các mẫu câu: Ai đang làm gì?Ai đang làm gì với ai? được

-Trẻ trả lời câu hỏi: Khi nào? Tại sao? có sự hỗ trợ được

**3. Vận động tinh**

- Tập viết số 1, 2, 3, 4,5,6, 7, 8, 9, 10 tốt

- Tập viết chữ: i, o,ô, ơ, a, u, e, ê, ư, m, nđược

**4. Kỹ năng xã hội**

- Giới thiệu tên, tuổi của mình được

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phụ huynh** | **Giáo viên dạy trẻ** | **Phụ trách chuyên môn** |
| (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) |